

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV8-HP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS- ST
Ngày: 20/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV8-HP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị T.
- Bà Nguyễn Thị T1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh P, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân KV8-HP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV8-HP tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân A - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân KV8, HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2025/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và các Thông báo mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Thị K, sinh ngày 12/12/1980 tại HP; Số CCCD: 030180023330; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, phường T, thành phố HP. Nơi ở hiện nay: Số nhà A N, phường Đ, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn B và con bà Lê Thị K1 (đã chết); chồng Nguyễn Văn C có 2 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 29/6/2024, bị Công an thành phố H, tỉnh HD ra Quyết định xử phạt hành chính số 102/QĐ-VPHC về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản", mức phạt 4.000.000 đồng (chưa thi hành). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị K: Ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Ngọc M - Luật sư, thuộc Văn phòng luật sư Trần Quốc H - Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số F N, phường H, thành phố HP. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Văn L, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Trường G, anh Nguyễn Thành T, anh Hà Hưng T1.

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị K và vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, bà Vũ Thị Thanh T2 có tranh chấp diện tích 63,8m² đất nằm trong diện tích 182,5m² đất tại thửa số 202 tờ bản đồ số 45 tại khu A, phường N, thành phố H đã được Toà án nhân dân tỉnh HD và Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 và Bản án phúc thẩm số 246/2023/DS-PT ngày 25/5/2023 xác định diện tích 63,8m² đất ở tại thửa số 202 tờ bản đồ số 45 địa chỉ khu A, phường N, thành phố H thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông H1. Ngày 01/12/2023, ông H1 được UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM85063 mang tên ông Nguyễn Văn H1 (đại diện cho người cùng sử dụng đất là bà T2), thửa đất số 423 tờ bản đồ số 45, địa chỉ khu A, phường N, thành phố H, tỉnh HD. Ngày 28/5/2024, UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01607 thửa đất số 441 tờ bản đồ số 45, diện tích 100,20m², địa chỉ khu A, phường N, thành phố H, tỉnh HD (*cấp phần còn lại và hợp thửa đất*).

Do việc tranh chấp đất nên giữa K và ông H1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 19/12/2023, tại thửa đất số 423 tờ bản đồ số 45 ở địa chỉ khu A, phường N, thành phố H, tỉnh HD, K có hành vi dùng cào sắt, phá dỡ bức tường diện tích 6,5m² xây bằng gạch chỉ của ông H1 trị giá 1.469.197 đồng. Ngày 29/6/2024, Công an thành phố H, tỉnh HD đã có Quyết định số 102/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Ngày 07/10/2024, ông H1 thuê anh Lê Văn L làm vách tôn khung thép hộp kềm ở thửa đất trên, đến 17 giờ cùng ngày thì hoàn thành vách tôn khung thép. Ngày 09/10/2024, khi K đang ở nhà tại số C L, phường N, thành phố H, tỉnh HD (nay là số C L, phường H, thành phố HP) mở camera giám sát thì thấy hình ảnh của ngày 07/10/2024 ông H1 thuê người vào làm vách tôn khung thép trên thửa đất. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho chồng là Nguyễn Văn C và con trai là Nguyễn Trường G về tháo dỡ vách tôn khung thép mà ông H1 đã dựng lên.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi C, G về đến nhà, Khuyến bảo C, G sử dụng 01 máy hàn điện màu cam - đen, tay cầm màu đen ký hiệu mã máy ARC200, số seri JJ0711301589 để cắt vách tôn khung thép của ông H1. G, C, K

trèo từ trên nóc nhà K xuống thửa đất của ông H1. G, C sử dụng máy hàn cắt chân thanh chống bằng kẽm dạng hộp, đập phá đầu nối thanh chống trên mặt đất và dùng tay nhấc đầu thanh chống ra khỏi hàng rào tôn và tháo ốc vít trên tấm tôn ra. Khuyến đẩy tháo dỡ tấm tôn và di chuyển vào giữa phần đất tranh chấp giữa nhà ông H1 và nhà K chắn lối đi từ đường N vào thửa đất số 441. Tổng diện tích vách tôn khung thép hộp kẽm K, G, C cắt phá có diện tích 12,015m² (cao 1,5m, dài 8,01m).

Ngày 09/10/2024, ông H1 có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và giao nộp 01 USB lưu trữ 02 file video trích từ camera ghi lại nội dung sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL- HĐĐG ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố H, tỉnh HD kết luận: Chi phí vật tư, nhân công thay thế sửa chữa vách tôn, khung thép hộp kẽm, chiều cao 1,5m, dài 8,01m; tôn Trung Quốc rêu, dày 0,35; thép hộp kẽm Việt Đức 20 x 40 x 1,4; thanh V5 kẽm làm cột, dày 3 ly; 05 mặt bích (12x12)cm, dày 3 ly, râu sắt phi 8 (thay thế mới 01 tấm tôn (1,5 x 1,08) m do hư hỏng; có trị giá 1.323.400 đồng.

Tại cáo trạng số 80/CT - VKSTPHD ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân KV 8 - HP truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm a khoản Điều 178 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân KV 8 - HP là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã nhận được tiền bồi thường không có yêu cầu gì.

Người làm chứng anh Lê Văn L, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Trường G, anh Nguyễn Thành T, anh Hà Hưng T1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ như nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Viện kiểm sát nhân dân KV 8 - HP giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; xử phạt bị cáo 06 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh HY giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách 01 máy hàn điện màu cam - đen, tay cầm màu đen ký hiệu mã máy ARC200, số seri JJ0711301589; 01 cuộn dây điện hàn màu đen, dây điện có đầu cắm vào máy hàn và đầu gắn que hàn; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Hoàn toàn thống nhất với Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân KV8-HP và quan điểm của đại diện viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đã truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Thị K về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS và không có tình tiết tăng nặng TNHS, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có thời gian chữa bệnh và tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân KV8-HP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, tại thửa đất số 441 tờ bản đồ số 45 thuộc khu A, phường N, thành phố H, tỉnh HD (nay là phường H, thành phố HP) của ông Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị K cùng với chồng là Nguyễn Văn C và con là Nguyễn Trường

G có hành vi dùng máy hàn cắt phá vách tôn khung thép hộp kẽm diện tích 12,015m² của ông H1. Trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.323.400 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo dùng máy hàn cắt phá vách tôn khung thép đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù tài sản bị cáo làm hư hỏng có trị giá 1.323.400 đồng nhưng ngày 29/6/2024, bị Công an thành phố H, tỉnh HD ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản", mức phạt 4.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại dưới 2 triệu đồng nên được áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo này chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/8/2025, Nguyễn Thị K đã tự nguyện bồi thường cho ông H1 số tiền 1.323.400 đồng, ông H1 đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã thu giữ 01 máy hàn điện màu cam - đen, tay cầm màu đen ký hiệu mã máy ARC200, số

seri JJ0711301589; 01 cuộn dây điện hàn màu đen, dây điện có đầu cắm vào máy hàn và đầu gắn que hàn, máy đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo và chồng, con của bị cáo sử dụng vào phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Trường G có hành vi cùng K dùng máy hàn cắt phá tài sản của ông Nguyễn Văn H1, tuy nhiên trị giá tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng, G, C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về tội Huỷ hoại tài sản hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản nên hành vi của C, G không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không khởi tố đối với C, G là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách 01 máy hàn điện màu cam - đen, tay cầm màu đen ký hiệu mã máy ARC200, số seri JJ0711301589; cuộn dây điện màu đen, dây điện có đầu cắm vào máy hàn và đầu gắn que hàn.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Hải Phòng ngày 18/8/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND KV8-HP;
- Cơ quan CSĐT Công an TP HP;
- Phòng HSNV Công an TP HP;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HY;
- THADS khu vực 8 - HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn T